



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ KHAI

**Đề nghị xét tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú
trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể**

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN.

- 1, Họ và tên (khai sinh): Vũ Viết Tụ Sinh năm: 1942.
- 2, Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh: Vũ Viết Tụ.
- 3, Mã định danh cá nhân: 027042000433.
- 4, Tên di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ (Dân ca Quan họ Bắc Ninh).
- 5, Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể: 1975.
- 6, Số năm tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể: 41 năm.
- 7, Loại hình di sản văn hóa phi vật thể đề nghị xét tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể: Dân ca Quan họ Bắc Ninh.
- 8, Năm được tặng danh hiệu nghệ nhân dân ca Quan họ Bắc Ninh: 2022.
- 9, Số điện thoại cá nhân: 0356.767.899
- 10, Địa chỉ liên hệ: Xóm Chúc – khu phố Dương Sơn – phường Tam Sơn – thành phố Từ Sơn – tỉnh Bắc Ninh

II. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ:

- 1, Mô tả chi tiết về tri thức và kỹ năng đang nắm giữ:

Với cương vị là trưởng ban văn hóa thông tin xã từ năm 1975 đến năm 1986

Hàng năm được sở văn và trung tâm văn hóa Quan họ tổ chức mở các lớp tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ văn hóa thông tin cơ sở nhằm mục đích:

Nâng cao nhận thức, tích cực đẩy mạnh hoạt động thông tin lưu động và phong trào văn hóa, văn nghệ ở địa phương.

Đặc biệt là phong trào ca hát dân ca Quan họ góp phần tích cực vào việc giữ gìn và bảo tồn di sản văn hóa Quan họ của tỉnh nhà phục vụ đáp ứng đời sống tinh thần của nhân dân.

Bồi dưỡng cho cán bộ văn hóa am hiểu sâu về sinh hoạt, văn hóa Quan họ, lề lối chơi Quan họ, nghệ thuật ca hát Quan họ, yếu tố của giọng hát Quan họ và biết sáng tác lời mới theo các làn điệu dân ca Quan họ để xây dựng phong trào văn hóa văn nghệ ở địa phương. Qua các lớp học tập bồi dưỡng trên tôi đều tham gia đầy đủ.

Từ đó tôi nhận thấy:

Dân ca Quan họ là loại hình sinh hoạt trong văn hóa dân gian. Đã đạt tới đỉnh cao về nghệ thuật âm nhạc và nghệ thuật thi ca là một tài sản vô cùng quý giá của vùng quê Kinh Bắc, Bắc Ninh. Trong quá trình các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian như: Lê Danh Khiêm, Hoắc Công Huynh, nay thuộc ban sưu tầm nghiên cứu về bảo tồn di sản văn hóa Quan họ thuộc trung tâm văn hóa tỉnh Bắc Ninh, đã đi khai thác nhiều năm ở các làng Quan họ gốc và đoàn dân ca Quan họ Bắc Ninh, kết quả đã ghi trong băng từ tính được hơn 500 bài ca Quan họ phân định thành 213 giọng (làn điệu) khác nhau. Mỗi làn điệu Quan họ lại có câu đối và nhiều dị bản phong cách khác nhau của từng làng Quan họ gốc. Đây là đặc trưng tiêu biểu nhất của dân ca Quan họ Bắc Ninh mà các loại hình dân ca Quan họ khác khó có thể tìm thấy được.

Đến nay đã được trung tâm văn hóa tỉnh Bắc Ninh in ấn xuất bản chính thức cuốn sách: Dân ca Quan họ lời ca và bình giải và 200 bài Quan họ đối đáp, là cơ sở vững chắc của di sản, đã được tổ chức UNESCO công nhận: Dân ca Quan họ Bắc Ninh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại từ năm 2009.

Về kỹ năng tôi đang nắm giữ:

Trong quá trình học tập, tìm hiểu và tham gia thực hành di sản đến nay tôi đã chắc chắn nào là chơi Quan họ?

Chơi Quan họ là bao gồm tất cả các việc làm như: Giao tiếp, ứng xử, ăn mặc, phong tục, lễ nghĩa, ca hát lời sống. Các nhà nghiên cứu đã gộp lại thành cụm từ: Văn hóa Quan họ.

Ca hát Quan họ mới chỉ là một việc bày tỏ nỗi lòng bằng ca hát. Trong ca hát có nghệ thuật ca hát và yếu tố của giọng hát.

Yếu tố của giọng hát là: Vang rền nền nảy và tình

Còn canh hát dài hay ngắn thường là 1 đến 2 giờ đồng hồ cổ xưa có những canh hát kéo dài tới 2 đến 3 ngày tùy thuộc

Lề lối canh hát chia ra thành 3 chặng:

Chặng một: Hát những bài thật cô kính chậm rãi của Quan họ truyền thống như: tình tang, bạn lan, hừ la, la rằng.

Chặng hai: Hát các giọng vặt: Gọi lên niềm thương, nỗi nhớ, giao duyên mong ngóng đợi chờ, chần trở của cuộc đời

Chặng ba: Hát giọng già bạn: Giọng tha thiết, lưu luyến, nhớ thương, dặn dò, chờ đợi, đến hẹn lại lên, chia rẽ đôi nơi...

Đó là những kỹ năng cơ bản của người Quan họ

2, Những đóng góp hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể:

Tôi không chỉ dừng lại ở những điều hiểu biết trên. Với ý thức trách nhiệm của người cán bộ văn hóa muốn đóng góp một phần công sức vào việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể nói chung, đặc biệt là di sản dân ca Quan họ nói riêng. Bằng những hoạt động cụ thể thiết thực và hiệu quả nhất. Đó là tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Hiểu hết giá trị của di sản văn hóa dân ca Quan họ Bắc Ninh và tích cực tham gia thực hành di sản.

A. Chủ động sưu tầm nhiều bài ca Quan họ của các anh hai Quan họ ở các làng Quan họ gốc thường sử dụng và trong sách dân ca Quan họ của trung tâm văn hóa tỉnh xuất bản và Quan họ đối đáp.

B. Tìm người truyền dạy cho mình biết hát nhiều về dân ca quan họ nhưng phải là nghệ nhân quan họ có uy tín, có tâm huyết và nhiệt tình.

C. Tự rèn luyện học hỏi thuận thực một số làn điệu dân ca Quan họ thường được sử dụng trong hát thuyền, hát hội, hát trình diễn giao lưu được nhiều người ưa thích để sau này mình truyền lại cho các thế hệ con cháu, cũng là việc bảo tồn di sản dân ca Quan họ.

Từ suy nghĩ ấy, tôi thực hiện luôn kế hoạch.

III. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP VÀ TRUYỀN DẠY.

1, Kê khai về quá trình học tập và truyền dạy:

- Nêu cụ thể cá nhân được ai truyền dạy (nay còn sống hay đã mất) địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có).

- Năm bắt đầu được truyền dạy, các mốc lớn về thời gian được truyền dạy.

2, Kê khai chi tiết về số học trò đã truyền dạy (không kể các học trò, học viên tham gia các lớp huấn luyện hội thảo hội nghị mà cá nhân tham gia trao đổi nói chuyện hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể)

Với ý thức chủ động thực hiện suy nghĩ của tôi nói trên. Qua sự tìm hiểu của các nghệ nhân ở các làng Quan họ được biết, cụ Nguyễn Đức Sôi ở làng Ngang Nội, xã Hiên Vân, huyện Tiên Sơn cũ nay là huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Đã từng đi truyền dạy hát dân ca Quan họ ở các làng Quan họ có nhu cầu, cụ có nhiều vốn liếng về bài ca Quan họ, có giọng hát hay, lại có tài sáng tác Quan họ lời mới được trung tâm Quan họ đánh giá cao, còn lưu giữ các bài Quan họ của cụ trong sách. Từ đó tôi rất tin tưởng và vui mừng. Tháng 8 năm 1975 tôi đã dành thời gian đến tìm nhà cụ Nguyễn Đức Sôi thưa chuyện và mời cụ về tại nhà tôi truyền dạy hát Quan họ cho tôi và anh chị em trong đội thông tin lưu động của xã thời gian đầu 15 ngày xong một chương trình ca hát Quan họ, sau đó hàng tháng cứ mỗi tuần tôi đều đến nhờ cụ truyền dạy cho tôi 2 ngày tại nhà cụ, thứ bảy và chủ nhật cụ vui vẻ nhận lời và nhiệt tình giúp đỡ, cứ như thế tôi học cụ kéo dài tới hết năm 1975.

Từ những tiếp thu được qua thời gian cụ Sôi truyền dạy cho tôi và tự rèn luyện của mình, tôi đã có đủ vốn liếng lời ca và khả năng để mở ra các lớp truyền dạy hát Quan họ cho các thế hệ con cháu sau này (Đến nay cụ đã mất nhưng tình thầy trò còn nhớ mãi không quên).

Dân ca Quan họ đã ngấm vào máu thịt của tôi từ đó. Tiếng hát của đội thông tin mang những lời ca Quan họ được lan tỏa gần xa, nhiều người ưa thích. Phong trào học hát Quan họ của quần chúng bắt đầu khởi sắc từ đây. Từ năm 1986 tôi đã chuyển sang công tác khác theo yêu cầu nhiệm vụ của Đảng giao cho, tôi sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt. Với việc bảo tồn di sản dân ca Quan họ tôi không thể dừng lại. Tôi vẫn tranh thủ sắp xếp thời gian hợp lý để mở lớp truyền dạy ca hát Quan họ cho 3 thế hệ trên địa bàn xã chủ yếu là vào buổi tối học tại nhà tôi bước đầu, sau có điều kiện thì chuyển ra địa điểm công cộng. Do điều kiện công việc nhà nông và các lứa tuổi khác nhau hàng năm tôi xây dựng kế hoạch cụ thể, ngoài thời vụ cấy gặt.

- 1, Các cháu học sinh, sinh viên thì học vào thời gian nghỉ hè.
- 2, Các thanh niên phụ nữ thì học vào buổi tối từ 19 giờ đến 21 giờ.
- 3, Các ông bà có tuổi thì học vào buổi chiều mát từ 15 giờ đến 17 giờ.
- 4, Mỗi lớp từ 10 đến 20 người tăng giảm không đáng kể.
- 5, Thời gian học mỗi lớp học 15 buổi sau đó tự rèn luyện đi phục vụ.
- 6, Sách vở bài hát tôi cung cấp và không thu tiền học phí.
- 7, Phương pháp truyền dạy: Truyền khẩu từng câu theo nhịp phách.
- 8, Có kiểm tra đánh giá chất lượng của học viên khi kết thúc lớp.
- 9, Truyền dạy cuốn chiếu từng xóm, thôn trên địa bàn.

10, Còn cá nhân muốn học riêng vì điều kiện tôi cũng đáp ứng sắp xếp thời gian

11, Ngoài xã có nhu cầu tôi cũng sẵn sàng giúp đỡ.

Thực hiện kế hoạch của tôi nói trên, trong quá trình đến nay tôi đã mở lớp truyền dạy dân ca Quan họ được 10 lớp:

- 1, Khu phố Dương Sơn - 2 lớp năm 1995-1996
- 2, Khu phố Tam Sơn - 2 lớp năm 1997-1998
- 3, Khu phố Phúc Tinh - 1 lớp năm 2002-2003
- 4, Sinh viên trường Cao đẳng Bắc Hà - 1 lớp năm 2007-2008
- 5, Xí nghiệp thủy nông huyện - 1 lớp năm 2010
- 6, Viêng Đồng Nguyên - 1 lớp năm 2013
- 7, Đội thông tin lưu động xã - 1 lớp năm 1975

Tổng số học trò tôi trực tiếp dạy là 151 người, còn một số em do điều kiện ở xa hoặc còn bé gia đình thấy cháu yêu quan họ, đề nghị tôi đến nhà dạy cháu tôi cũng giúp. Học trò tiêu biểu nhất trong quá trình dạy của tôi là:

1, Nguyễn Thị Thúy Hương - sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Cẩm Giang – phường Đồng Nguyên – thành phố Từ Sơn – tỉnh Bắc Ninh

Số điện thoại: 0912 419 072

Hiện nay là nghệ sĩ ưu tú nhà hát chèo tỉnh Bắc Giang.

2, Vũ Thị Chín sinh - năm 1971

Địa chỉ: Xóm Núi – phường Tam Sơn – thành phố Từ Sơn – tỉnh Bắc Ninh

Số điện thoại: 0984936658

Hiện nay làm nghề ở quê vẫn tham gia hoạt động trong câu lạc bộ quan họ ở địa phương.

Trên đây là trong quá trình tôi tham gia học tập truyền dạy dân ca quan họ ở địa phương trước khi được phong tặng danh hiệu nghệ nhân dân ca Quan họ của tỉnh Bắc Ninh năm 2022

IV. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ SAU KHI ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN.

Vì điều kiện tuổi cao sức khỏe có hạn nhưng tôi vẫn cố gắng tham gia nhạc công đàn bầu đệm cho Quan họ, tổ chức hát giao lưu văn nghệ qua đó tôi tuyên truyền thêm cho các lớp trẻ tích cực học hát Quan họ nâng cao nghệ thuật ca hát và hiểu sâu về văn hóa Quan họ.

Tích cực sáng tác theo các làn điệu Quan họ có nội dung phù hợp để đoàn thể tham gia hội thi, hội diễn của ngành như nông dân, phụ nữ v.v... và một số bài phù hợp để phục vụ hội nghị người cao tuổi, ca ngợi Đảng, Bác Hồ, xây dựng nông mới phòng chống dịch v.v... Sống vui sống khỏe, tuổi cao gương sáng.

V. KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng chung (các hình thức khen thưởng từ giấy khen trở nên)

11 năm tôi chỉ đạo các hoạt động của đội thông tin lưu động của xã, đạt thành tích xuất sắc nhất tỉnh Hà Bắc. Nhiều năm là tổ đội lao động XHCN đã được Bộ VH TT khen thưởng và Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba cho đội. Tôi đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua nhiều năm của tỉnh.

Trong quá trình công tác tôi được Báo Bắc Ninh, Tạp chí văn hóa – nghệ thuật, Báo nhân dân, Báo người cao tuổi, Đài truyền hình tỉnh Bắc Ninh viết bài ca ngợi, biểu dương thành tích cá nhân tôi trong quá trình tham gia hoạt động văn hóa nghệ thuật và tuyên truyền dân ca Quan họ.

Trong quá trình tham gia hoạt động với cương vị là cán bộ văn hóa, một Đảng viên lão thành đến nay đã 82 tuổi đời, trên 60 tuổi Đảng, qua nhiều cương vị công tác khác nhau tôi luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các qui định của địa phương. Hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, có lối sống lành mạnh, thật thà, nghiêm khiết, trung thực, là gương sáng về phẩm chất đạo đức, được quần chúng yêu mến và tín nhiệm, có nhiều cống hiến trong việc xây dựng phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng ở cơ sở nhất là dày công góp sức vào việc truyền dạy di sản dân ca Quan họ. Góp phần vào việc giữ gìn và bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể dân ca Quan họ Bắc Ninh, được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (09/2009).

Với những thành tích của tôi trong quá trình tôi kê khai nói trên, đề nghị các cấp xem xét và quyết định khen thưởng. Xin trân trọng cảm ơn.

Năm	Hình thức khen thưởng	Số quyết định tặng khen thưởng	Cơ quan chức năng nơi tổ chức năm tổ chức
1971	Thượng sĩ Vũ Viết Tụ đã có thành tích trong chiến đấu năm 1971		
1986	Huân chương kháng chiến hạng nhì	QĐ số 162 KT- HĐNN	HĐNN
1975	Huân chương chiến sỹ giải phóng	QĐ số 863 ngày 14/12/1975	
1981	Huy chương chiến sỹ văn hóa	QĐ số 512 ngày 1/8/1981	
1995	Huy chương vì sự nghiệp văn hóa quần chúng	QĐ số 279 ngày 23/8/1995	
1980	Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Hà Bắc công nhận chiến sỹ thi đua 1980	Số 17 TDKT ngày 20/3/1981	
	Đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua của ngành văn hóa thông tin tỉnh Hà Bắc 05 năm		
1982	Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Hà Bắc công nhận chiến sỹ thi đua 1982	Số 176 TDKT ngày 8/7/1983	
1983	Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Hà Bắc công nhận chiến sỹ thi đua 1983	Số 217 TDKT ngày 5/3/1984	
1984	Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Hà Bắc công nhận chiến sỹ thi đua 1984	Số 287 TDKT ngày 15/2/1985	
1985	Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Hà Bắc công nhận chiến sỹ thi đua 1985	Số 15 TDKT ngày 15/1/1986	
1989	Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Hà Bắc khen thành tích thông tin cổ động	Số 312 TDKT ngày 12/4/1989	
1985	Bằng khen của quân khu I tại hội diễn nghệ thuật quần chúng 1984	Số 287 TDKT ngày 15/2/1985	

1980	Giấy khen của UBND huyện Tiên Sơn tác giả tiết mục suất sắc hội diễn nghệ thuật quần chúng	Số 11 ngày 5/2/1980	
1982	Giấy khen của Ty văn hóa tỉnh Hà Bắc: Biểu diễn nhạc cụ dân tộc đàn bầu	Số 82 GK ngày 27/5/1982	
1976	Giấy khen ông Vũ Viết Tụ, trưởng Ban VH TT xã Tam Sơn có nhiều thành tích công tác thông tin cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị 1976		
1979	Giấy khen ông Vũ Viết Tụ, trưởng ban tuyên giáo xã có thành tích tuyên truyền chiến thắng quân Trung Quốc xâm lược 1979		
2010	Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ xã Tam Sơn khen đồng chí Vũ Viết Tụ hoàn thành suất sắc nhiệm vụ 2010		

2. Khen thưởng về đóng góp của cá nhân đối với di sản văn hóa phi vật thể

Năm	Tên giải thưởng cụ thể	Số quyết định khen thưởng, cơ quan tổ chức	Năm tổ chức
2006	Bằng chứng nhận tác giả đạt giải khuyến khích tại hội thi sáng tác đặt lời mới dân ca Quan họ Bắc Ninh năm 2006	Số 87 TTVHTT ngày 15/12/2006	
2012	Giấy chứng nhận đạt giải khuyến khích chùm tác phẩm 07 bài tổ chức từ tháng 11/2012 đến tháng 03/2013 do hội đồng đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và Ban tổ chức cuộc thi sáng tác Quan họ lời mời cho thiếu nhi tỉnh Bắc Ninh lần thứ I năm 2012		
2000	Bằng chứng nhận giải C cấp ca nữ làng Dương Sơn tại Liên hoan tiếng hát Quan họ lớp măng non lần thứ V tỉnh Bắc Ninh năm 2000 (tôi trực tiếp luyện tập các cháu đi thi)		

Kèm theo bản photo công chứng các loại khen thưởng và hình ảnh hoạt động, đó là chứng minh chính đáng cho sự thực hiện truyền dạy và bảo tồn di sản văn hóa: Dân ca Quan họ Bắc Ninh, đã được cộng đồng dân cư nơi tôi cư trú chứng kiến và tôn vinh

VI. VỀ KỶ LUẬT (NÊU CỤ THỂ CÁC HÌNH THỨC CỤ THỂ NẾU CÓ)

Tôi chưa bị kỷ luật lần nào trong quá trình công tác đến nay.

Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật./.

Tam Sơn, ngày 20 tháng 10 năm 2024

Người khai



Vũ Viết Tự

Bắc Ninh, ngày tháng năm

Xác nhận của thủ trưởng cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh

DANH SÁCH CÁC HỌC TRÒ HIỆN NAY CÒN ĐANG THAM GIA HOẠT ĐỘNG QUAN HỌ Ở ĐỊA PHƯƠNG

Trong 151 học trò tôi truyền dạy hiện nay, người thì đi làm ăn xa, người thì còn, người thì mất, người thì già yếu ở quê không tham gia thường xuyên, người thì vì hoàn cảnh gia đình phải tập trung làm ăn kinh tế, trông nom con cháu v.v...

Nhưng còn rất nhiều chị em trung tuổi, trẻ hơn hiện nay vẫn tích cực tham gia hoạt động ca hát Quan họ ở các tổ chức, câu lạc bộ Quan họ, câu lạc bộ dưỡng sinh, câu lạc bộ xe đạp hoặc đội dâng hương và đi phục vụ lễ hội, cưới xin v.v...

Sau đây tôi xin chỉ ghi những người còn tham gia hiện nay tôi còn nắm được:

- 1, Nguyễn Thị Thúy Hường - Nghệ sĩ nhà hát chèo Bắc Giang
- 2, Nguyễn Thị Hà Thao, Hiệp Hòa – Tân yên
- 3, Nguyễn Thị Hoa CLB quan họ
- 4, Vũ Thị Chín CLB quan họ
- 5, Nguyễn Văn Sướng CLB quan họ
- 6, Nguyễn Thị Loan CLB quan họ
- 7, Nguyễn Thị Thu CLB quan họ
- 8, Ngô Thị Tâm CLB quan họ
- 9, Nguyễn Thị Chung – CLB ca múa
- 10, Nguyễn thị Chính – Hoạt động lễ
- 11, Trần Thị Hải – CLB xe đạp
- 12, Nguyễn Thị Sinh – CLB xe đạp
- 13, Trần Thị Hoa – CLB quan họ
- 14, Ngô Thị Vân – CLB dâng hương
- 15, Nguyễn Thị Cảnh – CLB chèo hát văn
- 16, Ngô Thị Huyền – Công tác
- 17, Tạ Thị Hải – CLB dưỡng sinh
- 18, Nguyễn Thị Bằng – CLB xe đạp
- 19, Nguyễn Thị Xuân – Viêng, Đồng Nguyên
- 20, Ngô Thị Thường – Đồng Nguyên

21, Nguyễn Thị Minh – Đồng Nguyên

22, Ngô Thị Lan – Tương Giang

23, Ngô Thị Hồng – Tương Giang

24, Bà Chúc – Tam Sơn

25, Bà Cúc – Tam Sơn

26, Ngô Thị Thu – Phúc Tinh

27, Chị Gấm – Cán bộ phụ nữ xã

28, Chị Liên – Cán bộ phụ nữ xã

29, Bà Nhiệm – CLB chèo

Còn nhiều các cháu trẻ đang vào các trường đại học, công tác ở đầu Nam, Bắc tôi chưa biết hết được, mong các cấp thông cảm./.

Tam Sơn, ngày 25 tháng 09 năm 2024



Vũ Viết Tự